

Quận 7, ngày 11 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện khoản thu tháng 12 năm 2023

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân TP.HCM về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TP.HCM năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 5427/UBND-TCKH ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024; Trường Tiểu học Võ Thị Sáu thực hiện các khoản thu tháng 12 năm 2023 như sau:

1. Khối lớp 1 và Khối lớp 2:

Nội dung thu	Số tiền thu					
	Lớp Tiếng Anh Tích Hợp (Từ 1/1 -> 1/4; 2/1 -> 2/4)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường Toán Khoa (1/5;1/6;1/7; 2/5; 2/6)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường (Từ 1/7 ->1/11; 2/7 ->2/10)	
	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú
Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa						
Tiền tin học	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Tiền Tiếng Anh Tăng Cường			69.000	69.000	69.000	69.000
Tiền Tiếng Anh Toán Khoa			500.000	500.000		
Tiền Tiếng Anh Bản ngữ					172.500	172.500
Tiền Kỹ năng sống	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000
Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú						
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	207.000		207.000		207.000	
Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh						
Tiền ăn (21 ngày)	735.000		735.000		735.000	-
Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
Tiền điện, bảo trì máy lạnh	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
Tổng cộng	1.129.000	187.000	1.698.000	756.000	1.370.500	428.500

2. Khối lớp 3 và khối lớp 4:

Nội dung thu	Số tiền thu					
	Lớp Tiếng Anh Tích Hợp (Từ 3/1->3/4; 4/1 -> 4/6)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường Toán Khoa (3/5;3/6)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường (Từ 3/7->3/10; 4/7->4/10)	
	Bán trú	Không bán trú			Bán trú	Không bán trú
Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa						
Bơi (chỉ thu HS khối 3)	177.000	177.000	177.000	177.000	177.000	177.000
Tiền Tiếng Anh Tăng Cường	-	-	69.000	69.000	69.000	69.000
Tiền Tiếng Anh Toán Khoa	-	-	500.000	500.000	-	-
Tiền Tiếng Anh Bản ngữ	-	-	-	-	172.500	172.500
Tiền Kỹ năng sống	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000
Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án						
Tiền tin học ICDL	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000
Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú						

Nội dung thu	Số tiền thu					
	Lớp Tiếng Anh Tích Hợp (Từ 3/1->3/4; 4/1 -> 4/6)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường Toán Khoa (3/5;3/6)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường (Từ 3/7->3/10; 4/7->4/10)	
	Bán trú	Không bán trú			Bán trú	Không bán trú
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	207.000	-	207.000	-	207.000	-

Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

Tiền ăn (21 ngày)	735.000	-	735.000	-	735.000	-
Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
Tiền điện, bảo trì máy lạnh	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
Tổng cộng	1.406.000	464.000	1.975.000	1.033.000	1.647.500	705.500

3. Khối lớp 5:

Nội dung thu	Số tiền thu					
	Lớp Tiếng Anh Tích hợp (Từ 5/1 -> 5/4)		Lớp Tiếng Anh Tăng cường Toán Khoa (5/6;5/7)		Lớp Tiếng anh tăng cường (Từ 5/5; 5/8;5/9)	
	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú	Bán trú	Không bán trú

Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa

Tiền học 2 buổi	80.500	80.500	80.500	80.500	80.500	80.500
Tiền tin học	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Tiền Tiếng Anh Tăng Cường			69.000	69.000	69.000	69.000
Tiền Tiếng Anh Toán Khoa			500.000	500.000		
Tiền Tiếng Anh Bản ngữ					172.500	172.500
Tiền Kỹ năng sống	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000

Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	207.000	-	207.000	-	207.000	-
--	---------	---	---------	---	---------	---

Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

Tiền ăn (21 ngày)	735.000	-	735.000	-	735.000	-
Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
Tiền điện, bảo trì máy lạnh	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
Tổng cộng	1.209.500	267.500	1.778.500	836.500	1.451.000	509.000



 HIỆU TRƯỞNG

 Phan Thanh Phong